

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2018/HNGĐ-ST
Ngày 21/11/2018
“V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Nghĩa và bà Đào Thị Ngâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 376/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2018 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2018/QĐXX-ST ngày 31/10/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thị Hồng L, sinh năm 1979; Địa chỉ: khu phố P, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên. *Có mặt tại phiên tòa.*

Bị đơn: Đoàn Kinh U, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ nn, khu phố N, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Trần Thị Hồng L trình bày: Nguyên đơn và bị đơn Đoàn Kinh U tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2014, được UBND phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn số nn/2014, quyển số mm/2012 ngày nn/nn/2014. Các đương sự chỉ mới đăng ký kết hôn, chưa tổ chức lễ cưới và gặp mặt gia đình hai bên. Sau khi đăng ký kết hôn, chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tìm hiểu chưa kỹ, tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã, các đương sự đã không còn chung sống cùng nhau từ năm 2016 cho đến nay và không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn đã trầm trọng nên nguyên đơn yêu cầu được giải quyết ly hôn với bị đơn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tiến hành triệu tập họp lệ bị đơn để hòa giải và xét xử nhưng bị đơn có đơn xin hòa giải và xét xử vắng mặt với nội dung: Thống nhất quá trình kết hôn, tình trạng hôn nhân và đồng ý ly hôn với nguyên đơn; không có con chung, tài sản chung và nợ chung. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên ý kiến trình bày, bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Trần Thị Hồng L được ly hôn với bị đơn Đoàn Kinh U; Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Trần Thị Hồng L xin ly hôn với bị đơn Đoàn Kinh U là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại Điều 28; Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Trần Thị Hồng L và bị đơn Đoàn Kinh U tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2014, được UBND phường 3, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 37/2014, quyển số 01/2012 ngày 23/7/2014 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh những mâu thuẫn như các đương sự đã trình bày, các đương sự không còn chung sống với nhau từ năm 2016 cho đến nay và không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, các đương sự cũng thống nhất thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Vào các Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Trần Thị Hồng L được ly hôn với bị đơn Đoàn Kinh U.

Về án phí HNGĐ-ST: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn Trần Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0010383 ngày 04/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND phường B, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (Số nn/2014; Quyển số nn/2012);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Thúy Hằng